ỦY BAN N HÂN DÂN TỈ NH ĐẮKLẮK **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:594 /TB-STNMT	*Đắk lắk, ngày 15 tháng 8 năm 2017*

THÔNG BÁO

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên và môi trường được thực hiện và không thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Bưu điện tỉnh Đắk Lắk triển khai thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở qua dịch vụ bưu chính công ích *(chi tiết có danh mục đính kèm)*.

Kể từ ngày **02/8/2017**, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được quyền lựa chọn nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Sở hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo về việc công bố danh mục thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên và môi trường được thực hiện và không thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích như trên để cán bộ, công chức, viên chức ngành tài nguyên môi trường, cá nhân, tổ chức có liên quan biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Giám đốc Sở(b/c);
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Phòng TNMT các huyện, TX, TP;
- Lưu VT,VP(Nh:30).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Bùi Thanh Lam

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

(Đính kèm Thông báo số: 591 /TB-STNMT ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Thủ tục đăng ký đất đai mà chưa có nhu cầu cấp giấy chứng nhận
2	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi là Giấy chứng nhận) lần đầu
3	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
4	Thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận
5	Thủ tục chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
6	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
7	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền
8	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thoả thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, nhóm người sử dụng đất
9	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.
10	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề
11	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế
12	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất
13	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
14	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức tôn giáo khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu
15	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân

16	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
17	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận, trang bổ sung giấy chứng nhận do bị mất
18	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp
19	Thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép
20	Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý
21	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

(Đính kèm Thông báo số: 591 /TB-STNMT ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên thủ tục hành chính
I	**Lĩnh vực đất đai**
1	Thủ tục Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký
2	Thủ tục Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất
3	Thủ tục Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất đã được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận mà chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất
4	Thủ tục Đăng thế chấp tài sản gắn liền với đất đã được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận mà chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất
5	Thủ tục Đăng thế chấp tài sản gắn liền với đất đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận mà chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất
6	Thủ tục Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận mà chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất
7	Thủ tục Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai
8	Thủ tục Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai mà người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất
9	Thủ tục Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai mà chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất
10	Thủ tục Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai của chủ đầu tư xây dựng dự án nhà ở
11	Thủ tục Đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai của tổ chức, cá nhân mua nhà ở hình thành trong tương lai trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở
12	Thủ tục Đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai của tổ chức, cá nhân xây dựng trên thửa đất thuộc quyền sử dụng của mình
13	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký
14	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký đối với trường hợp bên nhận thế chấp trong nhiều hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký có sự thay đổi loại hình doanh nghiệp
15	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký đối với trường hợp bên nhận thế chấp thay đổi tên mà không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 24 của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm 2016 hoặc thay đổi bên nhận thế chấp trong nhiều hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký

16	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký đối với Trường hợp đăng ký thay đổi mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là bên thế chấp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đổi tên khác với tên ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp
17	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký đối với Trường hợp người sử dụng đất thế chấp nhiều thửa đất trong một hợp đồng thế chấp và đã đăng ký thế chấp, nếu các bên có yêu cầu đăng ký thay đổi với nội dung rút hớt tài sản thế chấp (ví dụ: rút bớt 2 thửa đất đã thế chấp) đồng thời bổ sung tài sản thế chấp (ví dụ: bổ sung 02 thửa đất khác)
18	Thủ tục Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp
19	Thủ tục Xóa đăng ký thế chấp
20	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao
21	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao
22	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao
23	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức
II	**Lĩnh vực Quản lý Khoáng sản**
24	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.
25	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản.
26	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản (hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản).
27	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.
28	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản.
29	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản.
30	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.
31	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

32	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
33	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
34	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
35	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản.
36	Thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản hoặc đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản
37	Nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản hoặc đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản và quyết quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản.
III	**Lĩnh vực Đo đạc Bản đồ**
38	Thủ tục thẩm định hồ sơ cấp mới giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.
39	Thủ tục thẩm định hồ sơ cấp bổ sung nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.
40	Thủ tục thẩm định dự án, đề cương, thiết kế kỹ thuật - dự toán các công trình đo đạc lập bản đồ địa chính.
41	Thủ tục kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm địa chính.
IV	**Lĩnh vực Tài nguyên nước và Biến đổi khí hậu**
42	Thủ tục cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất
43	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất
44	Thủ tục cấp giấy phép khai thác nước dưới đất
45	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất
46	Thủ tục cấp giấy phép khai thác sử dụng nước mặt
47	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác sử dụng nước mặt
48	Thủ tục cấp giấy phép xả thải vào nguồn nước
49	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả thải vào nguồn nước
50	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
51	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
52	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước
53	Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước
54	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
55	Cấp giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thuỷ văn chuyên dùng
56	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thuỷ văn chuyên dùng
57	Cấp lại giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thuỷ văn chuyên dùng
V	**Lĩnh vực Môi trường**
58	Thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
59	Thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược
60	Thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải

	tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản
61	Thẩm định và phê duyệt Phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản
62	Thẩm định và phê duyệt Phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản
63	Thẩm định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp
64	Cấp/Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất
65	Cấp/cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại
66	Xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường
67	Thẩm định và xác nhận Đề án bảo vệ môi trường đơn giản
68	Kiểm tra, xác nhận các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án
69	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường/ phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trong khai thác khoáng sản
70	Thẩm định và phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết
VI	**Lĩnh vực khiếu nại, tố cáo**
71	Thủ tục giải quyết tố cáo
72	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu
73	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai